

Bản án số: 106 /2020/HS-ST
Ngày: 05/08/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Chiề

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Quý Minh Ánh
2. Bà Vũ Thị Luyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn- Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nam - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 05/8 /2020, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 93 /2020/TLST-HS ngày 02/7/2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2020/QĐXXST-HS ngày 22/7 /2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T(tên gọi khác: không), sinh năm 1989.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: xóm Nông Vụ 5, xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th; có vợ là Nguyễn Thị M, sinh năm 1992, vợ chồng có 02 con chung, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/4/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

** Người chứng kiến:*

1. Anh Nguyễn Việt H, sinh năm: 1964; Trú tại: xóm Tân Hòa, xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt

2. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm: 1974; Trú tại: xóm Hạ Vụ 3, xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 00 phút ngày 24/04/2020, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Vạn Phái, Phổ Yên, Công an xã Vạn Phái nhận được tin báo về đối tượng Nguyễn Văn T đến Ủy ban nhân dân xã Vạn Phái xin giấy xác nhận dân sự và có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra T tự nguyện lấy từ trong túi quần bên trái giao nộp 02 gói giấy có hình vẽ và nhiều màu sắc, bên trong chứa chất rắn màu trắng đục. Công an xã Vạn Phái lập biên bản bắt người phạm tội quả tang niêm phong vật chứng (ký hiệu A) và đưa Nguyễn Văn T cùng về Công an thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên giải quyết theo thẩm quyền.

Hồi 19 giờ 05 phút cùng ngày, tại phòng PC09 Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong (ký hiệu A), cân khối lượng 02 gói chất bột màu trắng đục thu giữ của T được 0,150gam.

Mở niêm phong, cân khối lượng 02 gói chất bột màu trắng đục thu giữ của T có khối lượng 0,150gam, tiếp tục niêm phong ký hiệu E gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 584/KL-KLHS ngày 02/05/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: chất rắn màu trắng thu giữ của T là chất ma túy, loại heroine

Quá trình điều tra Nguyễn Văn Tkhai nhận: Bản thân là người nghiện chất ma túy. Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 24/4/2020, T đi đến khu vực xóm Kim Tĩnh, xã Trung Thành, Phổ Yên mục đích mua ma túy về sử dụng, T đến trước cửa một ngôi nhà có cửa sắt đóng kín bên trái đường Quốc lộ 3 cũ, hướng Thái Nguyên đi Hà Nội. T gặp một người nam giới, T hỏi mua ma túy, người này đồng ý. T đưa cho người đàn ông này 300.000 đồng, người đàn ông đưa cho T 03 gói ma túy, loại heroine được gói bằng gói giấy có hình vẽ và nhiều màu sắc. Sau đó T ra về, trên đường về T đã sử dụng 01 gói ma túy, còn lại 02 gói ma túy T để ở túi quần bên trái đang mặc trên người, mục đích để sử dụng cho bản thân. Sau đó T đến Ủy ban nhân dân xã Vạn Phái để xin giấy xác nhận dân sự thì bị phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng là 02 gói ma túy còn lại.

Tại bản cáo trạng số 108/CT-VKSPY ngày 01/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với vật chứng đã bị thu giữ.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn T mức án tù 18-24 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng :Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Đề nghị

tịch thu tiêu huỷ số ma túy thu giữ còn lại sau giám định của bị cáo và vỏ bao gói kèm theo.

Về án phí và quyền kháng cáo:Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận nội dung truy tố là đúng người, đúng tội, không oan sai. Lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Những người chứng kiến đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, kiểm sát viên, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt những người chứng kiến. Xét việc những người chứng kiến vắng mặt nhưng trong hồ sơ đã có lời khai của họ nên sự vắng mặt họ không gây trở ngại cho quá trình xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn khách quan, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hồi 14 giờ 20 phút, ngày 24/4/2020, tại Ủy ban nhân dân xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Văn Tã có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy có khối lượng 0,150 gam qua giám định là Heroine, mục đích sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi, ý thức của bị cáo đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 108/CT-VKSPY ngày 01/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Nội dung Điều 249 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) ... Heroine..., có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”.

[3] Xét tính chất vụ án: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự, an ninh tại địa phương. Do đó việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết để răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét các yếu tố về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về nhân thân: Bị cáo được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 9/12 thì nghỉ học làm nghề lao động tự do. Mặc dù gia đình bị cáo có 02 con còn nhỏ nhưng do bản tính ham chơi, lười lao động mắc nghiện ma túy đã dẫn bị cáo vào con đường phạm tội.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình do vậy bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Nhận định của Hội đồng xét xử khi lượng hình thấy: Bị cáo là người nghiện ma túy, để đảm bảo an ninh trật tự và đấu tranh phòng chống tội phạm, cần áp dụng hình phạt tù, buộc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy là phù hợp, được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, mục đích mua ma túy về sử dụng không có mục đích mua, bán nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[7] Về vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo và các bao bì kèm theo là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc số ma túy Nguyễn Văn Tkhai mua của một người không biết tên, tuổi ở xóm Kim Tĩnh, Trung Thành, Phố Yên, Thái Nguyên nên Cơ quan điều tra chưa đủ tài liệu chứng cứ nên không có cơ sở xem xét xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Tphạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Hình phạt chính:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/4/2020.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn T45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định, là đối tượng nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu E ghi hoàn trả 0,137 gam mẫu E còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu E; 01 phong bì niêm phong ký hiệu F ghi vỏ bao mẫu lưu kho.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Phổ Yên và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên ngày 08/7/2020).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Tphải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Bị cáo Nguyễn Văn Tcó quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;.
- Bị cáo;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hải Chiều

